

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2021

V/v: Ly hôn giữa chị Tr và anh Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bùi Tư Duy

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Giáp Hồng Thanh

*** *Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

*** *Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ -
Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2021 giữa:

* Nguyên đơn: chị Đồng Thu Tr, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; hiện trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

* Bị đơn: anh Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn 2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 30/9/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Đồng Thu Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đắc Th kết hôn ngày 09/8/2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu tại gia đình anh Th ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 6/2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng. Tháng 8/2020, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Đắc Th.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ánh H, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thu U, sinh ngày 17/11/2019. Từ khi vợ chồng ly thân thì chị là người trực tiếp nuôi hai con. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 2 con chung, chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000đồng/01 con/01 tháng kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị xác định chị có đủ điều kiện nuôi con, chị hiện ở trên nhà và đất của bố mẹ đẻ của chị. Bố mẹ chị cùng chị chăm sóc hai cháu. Chị làm công nhân may thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Tại bản tự khai ngày 15/10/2020 và quá trình tố tụng bị đơn là anh Nguyễn Đắc Th trình bày: Anh nhất trí với trình bày của chị Tr về ngày tháng kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống cũng như về nguyên nhân mâu thuẫn. Tháng 8/2020, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được không thể tiếp tục chung sống nên anh đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: anh xác nhận vợ chồng có 2 con chung như chị Tr trình bày. Từ khi vợ chồng ly thân thì hai con ở với chị Tr. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, để chị Tr nuôi dưỡng cháu U, anh và chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh xác định anh có đủ điều kiện nuôi con, anh hiện ở trên nhà và đất của bố mẹ đẻ của anh, nếu được nuôi cháu H thì bố mẹ anh sẽ cùng anh nuôi dưỡng cháu H. Hiện anh đang làm phân phối mỹ phẩm, thu nhập bình quân 20.000.000 đồng/tháng. Anh buôn bán tại nhà và phân phối xung quanh địa phương nên thường xuyên ở nhà có thời gian chăm sóc con chung. Anh không đồng ý để chị Tr nuôi dưỡng cả 2 con chung, nếu chị Tr được nuôi dưỡng cả 2 con thì anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr với mức 1.500.000 đồng/01tháng/01con từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, ruộng canh tác: anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Đắc Th có mặt và giữ nguyên ý kiến trên.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, Điều 110, Điều 116. Điều 117 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thu Tr và anh Nguyễn Đắc Th.

Về con chung: Giao cho chị Tr nuôi con 2 con chung là cháu U và cháu H. Anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Án phí sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thu Tr kết hôn với anh Nguyễn Đắc Th 09/8/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn, hai bên đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Như vậy, việc kết hôn giữa chị Tr và anh Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Tr và anh Th về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tháng 6/2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng. Tháng 8/2020, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Tr về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên chị xin @uớc ly h<n với anh Th. Anh Th cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 8/2020. Tại biên bản xác minh của Tòa án chính quyền địa phương và gia đình đều xác định vợ chồng chị Tr, anh Th có xảy ra mâu thuẫn, có thời gian sống ly thân từ tháng 8/2020. Nay anh Th đồng ý ly chị Tr vì vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh Th là phù hợp với Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Vợ chồng chị Tr, anh Th có 02 con chung là: Nguyễn Ánh H, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thu U, sinh ngày 17/11/2019, chị Tr đang nuôi con. Chị Tr nhận nuôi cả hai con chung, anh Th có nguyện vọng được nuôi cháu Uyên để chị Tr nuôi dưỡng cháu Huyền sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: chị Tr và anh Th đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay chị Tr là người trực tiếp nuôi hai con, khi chị Tr nuôi con các cháu đều phát triển tốt về mọi mặt. Mặt khác, hai con của chị Tr, anh Th đều dưới 36 tháng tuổi cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con khi giải quyết ly hôn nên cần giao cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Tr yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Th cũng đồng ý với mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng trên. Căn cứ vào các Điều 110, Điều 116, Điều 117 luật Hôn nhân và gia đình, cần buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp ruộng canh tác: chị Tr và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thu Tr và anh Nguyễn Đắc Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Đồng Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Ánh H, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thu U, sinh ngày 17/11/2019, anh Nguyễn Đắc Th phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Chị Đồng Thu Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai số AA/2018/0006494 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Đắc Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Tư Duy